

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Bà Nguyễn Kim L.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hoàng A - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số: 355/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 20, khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 20, khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Đơn khởi kiện ngày 22/10/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Bà P và ông H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C (nay là phường Đ, thị xã C), tỉnh Bình Dương vào năm 2011. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường gây gỗ, cãi vã, vợ chồng không còn lo lắng, quan tâm chăm sóc cho nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nay, bà P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/10/2017. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2021 bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tại Đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai đề ngày 08/11/2021 bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:***

Ông H và bà P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C (nay là phường Đ, thị xã C), tỉnh Bình Dương vào năm 2011. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo ông H, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 9/2021 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường gây gỗ, cãi vã nhau, từ khi vợ sinh con thì vợ chồng càng xa nhau, không có tiếng nói chung, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Nay ông H còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà P có 01 con chung tên Nguyễn Gia P, sinh năm 2017, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông H đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không L do và không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có L do. Đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông H; về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/10/2017 cho bà P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có L do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà P và ông H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C (nay là phường Đ, thị xã C), tỉnh Bình Dương. Như vậy, hôn nhân giữa bà P và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà P, ông H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên hay gây gỗ, cãi vã nhau, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà P và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên việc bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận. Do đó, xét thấy cần chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông H để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà P, ông H đều thống nhất trình bày vợ chồng ông bà có con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/10/2017. Trong quá trình tham gia tố tụng, các đương sự đều có ý kiến giao con chung cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà P hiện nay có công việc làm ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Gia P. Xem xét đến việc đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm, sinh L của cháu P thì cần giao cháu P cho bà P trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, 35 và 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 13/10/2017 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông H không pH thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà P không có yêu cầu.

Ông H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P pH nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào

300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0004287 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà P đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THA dân sự thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đậu Thị T**





